

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 17-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Sơn Thị Thiêng

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Sum - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

- **Trương Thị Tiểu M**, sinh ngày 04/10/1982 tại huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; Nơi thường trú ấp TrĐ, xã NTh, huyện CK, tỉnh Trà Vinh; Nơi tạm trú và ở hiện nay ấp V, xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Kh, sinh năm 1965 và bà Trương Thị T, sinh năm 1965; bị cáo chồng tên Trần Duy T, sinh năm 1983; Con tên Trần Kim Y, sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị khởi tố và bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 cho đến ngày 02/6/2022, có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ ấp Vm, xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

Ông Giang Bảo C, sinh năm 1979. Địa chỉ kh4, thị trấn CK, huyện CK, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Trương Thị N, sinh năm 1957. Địa chỉ ấp V, xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Bà Trương Thị Ch, sinh năm 1970. Địa chỉ ấp V, xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trương Thị Tiểu M về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 30/4/2022, khi bị cáo M và mọi người trong gia đình của bà Trương Thị N tổ chức uống bia tại nhà bà N. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo M đi vào nhà vệ sinh tại nhà bà N thì thấy có 01 túi (bọc) nhựa màu trắng chứa đồ của bà Tr để phía trên máy giặt trong nhà vệ sinh. Bị cáo M biết cái túi (bọc) nhựa màu trắng nêu trên là của bà Tr và nghĩ bên trong có tài sản nên nảy sinh ý định tìm tài sản để trộm. Sau đó, bị cáo M mở túi nhựa ra thì thấy 01 túi vải màu đỏ được buộc dây rút trên miệng nên tiếp tục mở ra xem thì thấy có 01 sợi dây chuyền vàng và 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng, bị cáo M lấy chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24K, dạng khoen lật, khối lượng 03 lượng (30 chỉ) bỏ vào trong túi áo của mình, không lấy sợi dây chuyền. Sau đó, bị cáo M để các đồ vật vừa mở ra trở lại vị trí ban đầu. Lấy chiếc lắc xong thì bị cáo M đi ra vị trí đỗ xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vison biển kiểm soát 84K1-232.01 của mình và bỏ chiếc lắc vào trong học (rổ) xe rồi trở vào nhà tiếp tục uống bia cùng với mọi người. Sau khi uống rượu bia xong, bị cáo M điều khiển xe mô tô chở bà Tr về nhà dì ruột tên Trương Thị Ch, sinh năm 1970 cùng địa chỉ ấp V xã AQH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh. Sau khi chở bà Tr đến nhà bà Ch, bị cáo M điều khiển xe về nhà của mẹ ruột bà Trương Thị T, sinh năm 1965 cùng địa chỉ trên và đã lấy chiếc lắc vừa trộm từ học (rổ) xe bỏ vào cốp xe của mình cất giấu rồi mới đi bộ trở lại nhà bà Ch.

Đến khoảng 13 giờ, ngày 02/5/2022, bị cáo M mang chiếc lắc nêu trên đến bán tại tiệm vàng của ông Giang Bảo Cường được số tiền 158.100.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi có tiền bị cáo bỏ vào cốp xe mô tô của mình và trở về mẹ ruột tại ấp V, xã QH cất giấu. Đối với bà Tr đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TrC trình báo, đồng thời tố giác bị cáo Trương Thị Tiểu M. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Trương Thị Tiểu M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG, ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện TrC, kết luận: Vào ngày 30/4/2022, 01 (một) chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24K, loại 97% hàm lượng vàng, dạng khoen lật, khối lượng 03 lượng (30 chỉ) có giá 157.500.000 đồng (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84K1-232.01 mà bị cáo M sử dụng nêu trên xét thấy không phải là phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành tạm giữ.

- Đối với túi vải màu đỏ mà bị hại Tr dùng để đựng chiếc lắc đeo tay bằng vàng Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 40/QĐ-

ĐTTH, ngày 17/5/2022 và Lệnh nhập kho vật chứng số 13/LNK-ĐTTH, ngày 17/5/2022 để tạm giữ và bảo quản theo quy định.

- Đối với chiếc lắc đeo tay bằng vàng: Do người mua (chủ cơ sở kinh doanh - tiệm vàng) ông C đã xử lý bằng cách nấu chảy sau khi mua được từ bị cáo Trương Thị Tiểu M nên không thu giữ được.

- Ngày 03/5/2022, bị cáo M giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ số tiền 121.100.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng); ngày 04/5/2022, bị cáo tiếp tục giao nộp số tiền 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng). Tổng cộng bị cáo M đã giao nộp đủ toàn bộ số tiền 158.100.000 đồng. Ngày 07/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 36/QĐ-ĐTTH đối với số tiền 158.100.000 đồng nêu trên, nay đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện TrC theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Tiểu M trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng do túng quẫn quá nên bị cáo nhất thời phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 158.100.000 đồng (một trăm năm mươi tám triệu một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bà Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác. Đề nghị Tòa án xem xét không xử lý hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo còn có con nhỏ cần người chăm sóc.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thị Tiểu M phạm tội “trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thị Tiểu M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 158.100.000 đồng từ số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả. Về vật chứng tịch thu tiêu hủy túi vải do bị hại không yêu cầu nhận lại. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị Tiểu M có lời khai thừa nhận vào khoảng 19 giờ ngày 30/4/2022, tại nhà bà Trương Thị N thuộc ấp V, xã An QH, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trương Thị Tiểu M có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr 01 (một) chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24K, dạng khoen lật, khối lượng 03 lượng (30 chỉ) có giá 157.500.000 (một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và quá trình điều tra là do bị cáo tự khai ra mà không bị ai ép buộc, bị cáo giữ nguyên lời khai mà không có thay đổi gì.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Trương Thị Tiểu M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp các biên bản hỏi cung bị can đối với bị cáo, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với thời gian diễn ra vụ án và sự có mặt của bị cáo tại hiện trường vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Thị Tiểu M còn phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, ông Giang Bảo Cg, bà Trương Thị N và bà Trương Thị Ch. Động cơ phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi, mục đích của bị cáo Trương Thị Tiểu M là nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Căn cứ kết luận định giá tài sản thì chiếc lắc đeo tay bằng vàng 24K, loại 97% hàm lượng vàng, dạng khoen lật, khối lượng 03 lượng (30 chỉ) có giá 157.500.000 đồng. Mặt dù, thực tế bị cáo bán chiếc lắc nói trên bằng 158.100.000 đồng, tức là cao hơn giá do Hội đồng định giá định giá bằng 600.000 đồng. Xét thấy việc chênh lệch giá này là sự thỏa thuận giữa ông Giang Bảo C và bị cáo M tại thời điểm mua bán, việc chênh lệch giá không làm thay đổi tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Do đó, xét cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS, ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trương Thị Tiểu M về tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án do một mình bị cáo thực hiện mà không có đồng phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Trương Thị Tiểu M cần phải được xử lý công minh, đúng theo pháp luật.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả do bị cáo gây ra, bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, bị cáo có bà ngoại ruột và cậu ruột tham gia cách mạng, bị hại tha thiết xin không xử lý hình sự đối với bị cáo, nên pháp luật buộc phải xử lý hình sự bị cáo thì bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, việc xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết và có căn cứ, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này trên địa bàn huyện TrC.

[6] Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 158.100.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84K1-232.01 mà bị cáo M sử dụng không phải là phương tiện trực tiếp bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành tạm giữ là có căn cứ.

Đối với túi vải màu đỏ mà bị hại Tr dùng để đựng chiếc lắc đeo tay bằng vàng trước khi bị mất. Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu nhận lại và giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc lắc đeo tay bằng vàng ông Cường đã nấu chảy sau khi mua được từ bị cáo Trương Thị Tiểu M nên không thu giữ được. Tuy nhiên, số tiền bán vàng nói trên bằng 158.100.000 đồng bị cáo đã giao nộp, đây là tài sản đã bị bị cáo chiếm đoạt cần trả lại cho bị hại mà không tịch thu nộp ngân sách.

[8] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[9] Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Tiểu M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Tiểu M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ các điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Công nhận việc bị cáo Trương Thị Tiểu M bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr số tiền 158.100.000 đồng và được thi hành từ số tiền 158.100.000 đồng bị cáo Trương Thị Tiểu M giao nộp đang được quản lý tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện TrC.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy túi vải màu đỏ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Thị Tiểu M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Thị Tiểu M, bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giang Bảo C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- Bị hại,
- VKSND huyện TrC,
- TAND tỉnh Trà Vinh,
- Cơ quan CSĐTCA huyện TrC,
- Cơ quan THAHSCA huyện TrC,
- Nhà tạm giữ Công an huyện TrC,
- Cơ quan THADS huyện TrC,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Thiêng- Nguyễn Thị Thùy Trang

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Kim Huê- Diệp Chanh Tha

Nguyễn Văn Truyền

.

